

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ★★★ -----

Bản án số: 05 /2018/DS-ST

Ngày : 17/04/2018

Về việc:Đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Huy**
Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ TAND**
huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:
Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2014/TLST - DS ngày 03/11/2014 về việc "Đòi quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-ST ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Tiến L sinh năm: 1957

Bà Bùi Mai H sinh năm:1965

Hộ khẩu thường trú: Đội 7 thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L và bà H: luật sư Nguyễn Văn C - thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên TH

Bị đơn: Ông Vũ Thế H sinh năm : 1971 - có mặt

Bà Nguyễn Thị Thanh N sinh năm: 1972 - có mặt
Cùng thường trú tại: Đội 9, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội .

Ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N ủy quyền cho ông Phạm Minh T làm đại diện, theo văn bản ủy quyền số chứng thực: 24.2018. Quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 01/02/2018 tại Văn phòng công chứng Lê Vinh H - có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N: Luật sư Nguyễn Xuân B - Văn phòng luật sư Hồng P. Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội

Trụ sở : Thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Vũ Văn N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T vắng mặt.

Văn bản ủy quyền số 758/GUQ- UBND huyện T.

2. Chị Vũ Thị Thanh Q - sinh năm: 1994

Trú tại: thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chị Vũ Thanh Q ủy quyền cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh N làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 1417/2014/GUQ quyền số 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/12/2014 tại văn phòng công chứng T. Ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh N ủy quyền lại cho ông Phạm Minh T làm đại diện, theo văn bản ủy quyền số chứng thực: 24.2018. Quyền số 01- SCT/CK, ĐC ngày 01/02/2018 tại văn phòng công chứng Lê Vinh H, có mặt

3. Anh Vũ An P - sinh năm: 1998.

Trú tại: thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội .

Anh Vũ An P ủy quyền cho ông Phạm Minh T làm đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực 25.2018. Quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 05/02/2018 tại văn phòng công chứng Lê Vinh H. Có mặt.

NHÂN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2014 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/6/2014 cùng các lời khai tiếp theo, các nguyên đơn ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H trình bày: Nguồn gốc thửa đất mà ông L, bà H khởi kiện do cha mẹ ông L để lại. Được sự nhất trí của gia đình, năm 1991 ông L đứng

tên quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất của ba anh em là ông L, ông P và ông H. Đến năm 2005, ông L và ông H làm thủ tục tách sổ riêng và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích riêng sử dụng như sau: Ông L và bà H sở hữu tổng diện tích 308m², thửa đất số 55, tờ bản đồ: 19. Ông Vũ Thế H sở hữu diện tích đất 212m², thửa đất số 55 (1), tờ bản đồ 19. Năm 2010 ông L chia cho em là ông P 100m², phần diện tích ông L sử dụng là 208m². Trong năm 2005, ông Vũ Thế H xây nhà, xây cổng ngõ, xây dựng hệ thống thoát nước và đổ bê tông trên phần đất của gia đình ông L để đi ra lối đi ngõ nhà ông C. Ông L đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã T để giải quyết. UBND xã T đã triệu tập các bên giải thích cho các bên hiểu rõ quy định của pháp luật và đã tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Ông L khẳng định phần diện tích đất và nhà của gia đình ông H không phải không có lối đi, không phải là bị hạn chế bởi các bất động sản liền kề, buộc phải đi qua trên phần đất của gia đình ông. Tại phần đất nhà ông H có hai mặt giáp đường, rất thuận tiện cho việc mở ngõ đi ra đường và trông lại đẹp nhưng ông H vẫn cố, không nghe ý kiến của các anh, em trong gia đình cũng như không chấp hành kết luận của UBND xã. Hiện nay gia đình nhà ông H vẫn đi trên phần đất của gia đình ông và không tự nguyện phá dỡ cổng ngõ và hệ thống thoát nước trên phần đất của gia đình ông. Do vậy căn cứ Điều 255, Điều 259 Bộ luật dân sự năm 2015, ông L và bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn chấm dứt hành vi vi phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của ông L và bà H: Buộc bị đơn tháo dỡ cổng ngõ, hệ thống thoát nước, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Bị đơn ông Vũ Thế H và Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Ông Vũ Thế H là con đẻ của cụ Vũ Văn T và bà Hoàng Thị H (N). Cụ T mất năm 2007, Cụ H mất năm 2015. Cụ T và Cụ H sinh được 7 người con; Ông Vũ Tiến T, ông Vũ Tiến L, Bà Vũ Thị Kim V, ông Vũ Văn H, ông Vũ Văn P, ông Vũ Thế H, bà Vũ Thị H.

Năm 1991, Cụ T và Cụ N (H) giao cho anh Vũ Tiến L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 55, diện tích 508m².

Năm 2003, cụ T tổ chức họp gia đình và thống nhất chia cho các con cụ thể; bố mẹ ông và gia đình họp và thống nhất chia đất mảnh đất trên cho 3 người và thống nhất bớt ngõ đi chung bình quân rộng 2,2m dài 17.5m theo hướng Tây nam (nhìn ra nghĩa trang) giáp với đường đi chung.

Ông L: 208m² trong đó có diện tích ngõ đi chung

Ông P: 86 m², trong đó có diện tích ngõ đi chung.

Sau ba lần họp bố mẹ ông thống nhất: Ông L ưu tiên ở đằng trước, ông P ở giữa và ông H ở trong cùng, tất cả theo hướng tây nam, bớt đường đi chung cho 3 anh em.

Năm 2005, gia đình ông được bố mẹ ông cho xây nhà trên thửa đất đó và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số (55) (1), tờ bản đồ 19, lúc đó bố ông vẫn còn sống, ra trông nom và chỉ đạo cùng với các anh của ông H là: L, H, P thống nhất với vợ chồng ông H.

Năm 2007, bố ông chết, sau thời gian đó thì việc chia đất, thay đổi vị trí đất được hai ông L và ông P, tự ý chia lại mà không thông qua sự thoả thuận của mọi người trong gia đình, trái với ý nguyện của bố mẹ lúc còn. Đồng thời với việc thay đổi vị trí đất là việc phát sinh thay đổi công ngõ đi chung mà trước đó đã được mọi người trong gia đình từ bố mẹ ông, đến các anh, các chị em trong gia đình đều thống nhất và không có ý kiến nào khác. Như vậy ông không có lỗi.

Do muốn ông phải mở cổng đi hướng khác, nhưng các anh không có lời nói và cách xử sự đúng mực trong cách bàn bạc hướng giải quyết, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Là em út, vợ chồng ông đã nhẫn nhịn nhiều nhưng các anh ông không thấy rõ điều đó mà càng có những hành động thiếu tư cách, thiếu hiểu biết. Sau nhiều lần tranh chấp nội bộ đã được chính quyền địa phương họp các bên hoà giải. Sau 4 lần có biên bản kèm theo, nhưng đều không thành.

Nguyên nhân tranh chấp này xuất phát hoàn toàn từ phía ông L và ông P, các ông muốn thay đổi lại những gì đã được sắp đặt (di nguyện) của bố ông, trong việc ông tu tạo cổng ngõ trước năm 2005 không hề có ý kiến phản đối, hay trở ngại nào, thậm chí chính ông L cùng bố ông trực tiếp chỉ đạo xây cổng ngõ. Như vậy đây là điều đương nhiên ông L, ông P phải nhận thấy điều đó là sự thật, nhưng ngược lại, ngày 04/06/2013, vào lúc 22h5', ông P đã sử dụng búa tạ đập phá cổng, tường rào cùng các thiết bị khác như gương, khoá, biên số nhà của gia đình ông. Ông H đã có đơn tố cáo gửi chính quyền và công an.

Ngày 11/06/2013, anh Vũ Tiến L lại tiếp tục đào phá, không dừng ở đó ông L còn đe dọa bằng lời nói xúc phạm đến danh dự của gia đình và bản thân ông. Ông báo công an thì ông L bỏ trốn.

Ngày 16/06/2013 ông L lại có hành vi đập phá, mang tính chất côn đồ, đó là ông L đào phá đường ngõ nham nhở, đổ đất, đá, gạch ngăn sự đi lại của gia đình ông.

Là bị đơn của vụ kiện ông mong rằng Toà án nhân dân huyện T xem xét đánh giá chứng cứ, phân tích đánh giá bản chất sự việc và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện T. Đại diện là ông Nguyễn Tiến C - chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trình bày: Quy trình kê khai, xét duyệt và công khai để cấp Giấy

chứng nhận đất số 00446/1778/2005/QĐ- UB ngày 28/11/2005, đứng tên ông Vũ Tiến L và bà Bùi Thị Mai H (thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, diện tích 308m² tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00447/1778/2005/QĐ-UB đứng tên ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N (thửa đất số 55 (1), tờ bản đồ 19, diện tích 212m² tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) được thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật, không có tranh cãi, thắc mắc, khiếu nại gì.

Đối với hồ sơ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai trường hợp trên cũng như các trường hợp khác đều được các gia đình tự kê khai khi có chủ trương cấp Giấy chứng nhận.

Nay có việc kiện "Đòi quyền sử dụng đất" giữa các bên, chúng tôi đề nghị Toà án căn cứ pháp luật giải quyết vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Do bận nhiều công việc chuyên môn nên xin vắng mặt các buổi làm việc tại Toà án. Ủy ban nhân dân huyện T không có yêu cầu độc lập và đề nghị gì khác.

Anh Vũ An P trình bày đồng tình với ý kiến của bố mẹ anh trình bày: phần ngõ đi tranh chấp là phần ngõ đi chung do ông bà nội có ý nguyện để lại cho ông L, ông P và bố mẹ anh. Đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện và ra quyết định công nhận ngõ đang tranh chấp là ngõ đi chung của các gia đình.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ vụ án và trình bày ý kiến của mình. Trong tranh tụng thể hiện:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: ngõ đi đang tranh chấp nằm trong thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, diện tích 308 m² có địa chỉ tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1778/00446/2005/QĐ-UB ngày 28/11/2005 của Ủy ban nhân dân huyện T đã cấp thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 cho người sử dụng đất là ông Vũ Tiến L và bà Vũ Mai H. Như vậy là bị đơn đã sử dụng một phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nguyên đơn để làm đường đi là vi phạm pháp luật về đất đai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử của Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phá dỡ đường xây dựng trái phép trả lại cho bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: ngõ đi đang tranh chấp là ngõ đi mà bị đơn xây dựng là bị đơn đã thực hiện hiện theo ý nguyện của bố mẹ nguyên đơn và bị đơn và ngõ đi này đã sử dụng lâu năm nên thuộc quyền sở hữu hợp pháp, ngay tình theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tường bao xung quanh ngõ đi tranh chấp còn nguyên hiện trạng từ năm 1993 gia đình vẫn sử dụng. Lối đi này là ý nguyện của ông nội của anh Vũ An P. Đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T thể hiện quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng pháp luật.

Tuy vụ án quá hạn nhưng thẩm phán đã kịp đưa ra xét xử.

Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 255, Điều 259 Bộ luật dân sự năm 2005.

Luật đất đai 2013.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H, buộc ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N chấm dứt hành vi phạm quyền sử dụng đất, phải tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất 34.2m² thuộc quyền sở hữu của ông L, bà H. Ranh giới như sau:

Phía Tây Bắc dài 2,22m

Phía Đông Nam dài 1,99m

Phía Đông Bắc dài 17,38m

Phía Tây Nam dài 16,93m

Gia đình ông H, bà N phải tự mở lối đi riêng ra ngõ đi chung do Uỷ ban nhân dân xã T quản lý.

Về án phí: Ông H, bà N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ủy ban nhân dân huyện T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, vì lý do công tác. Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên là đúng với quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng năm 2015.

2. Về nội dung: Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, được quy định tại Điều 19 Hiến pháp Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980. Tại các Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân và thống nhất quản lý. Ngày 28/11/2005 ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H được Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55, tờ bản đồ số 19 tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, có diện tích là 308m² đất (thửa đất này có nguồn gốc của bố mẹ để lại). Như vậy kể từ ngày 28/11/2005 ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H là người sử dụng hợp pháp đối với 308m² tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H được cấp.

Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H được cấp không xác định trên diện tích 308 m² mà ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H được giao sử dụng không có lỗi đi chung với gia đình nhà khác.

Cùng năm 2005 ông Vũ Tiến L và ông Vũ Thế H làm thủ tục tách thửa đất số 55 để phân chia phần đất sử dụng trong thửa đất số 55 tờ bản đồ số 19 thành hai phần là: ông Vũ Tiến L sử dụng 308m², ông Vũ Thế H sử dụng 212m². Việc phân chia này là tự nguyện được Ủy ban nhân dân huyện T chấp nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng người để xác nhận quyền sử dụng đất đối với người được giao đất sử dụng là hợp pháp.

Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H và trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N đều không xác nhận trên thửa đất được Nhà nước giao có lỗi đi chung của nhiều gia đình.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông Vũ Tiến L, gia đình ông Vũ Thế H và những người có liên quan đều không thắc mắc gì, khiếu nại. Tuy nhiên ông Vũ Thế H đã làm đường đi trên thửa đất của ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H được Ủy ban nhân dân huyện T giao đất mà không được sự nhất trí của ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H là hành vi lấn chiếm quyền sử dụng đất. Hành vi này của ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 09/10/2017 Tòa án nhân dân huyện T tiến hành xem xét thực tế tại nơi tranh chấp xác định: diện tích đất tranh chấp có diện tích là: 34,2m². Các cạnh có số đo như sau: Chiều dài phía Đông bắc là 17,38m, chiều dài phía

tây nam là 16,93m, chiều rộng phía tây bắc là 2,22m, chiều rộng phía tây nam là 1,99m.

Ngày 18/5/2018 Toà án tiến hành xác minh thực tế về tình hình lối đi của gia đình ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N có ngõ đi chung của xóm thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã T. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc các bị đơn phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nguyên đơn.

Về án phí: các bị đơn ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 259 - Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 4, Điều 22, Điều 30, Điều 34, Điều 202 và Điều 203 luật Đất đai năm 2013.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H, xác định lối đi tranh chấp có diện tích 34,2 m², có chiều dài phía đông bắc là 17,38m, chiều dài phía tây nam là 16,93m, chiều rộng phía tây bắc là 2,22m, chiều rộng phía đông nam là 1,99m. Phía đông giáp ngõ đi của xóm, phía tây giáp ngõ đi của xóm, phía bắc giáp nhà ông Vũ Tiến L bà Bùi Mai H và ông Vũ Văn P, phía tây giáp nhà ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh N là của nhà ông Vũ Tiến L và bà Vũ Thị H (có sơ đồ kèm theo)

2. Buộc gia đình ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N phải dỡ bỏ hàng rào, công ngõ gồm hai trụ cổng, mái hiên, cổng và hệ thống thoát nước và điện ở dưới phần ngõ đi để trả lại diện tích đất cho nhà ông Vũ Tiến L và bà Bùi Mai H.

3. Gia đình ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N phải tự trở cửa mở lối đi theo đường ngõ đi chung do Ủy ban nhân dân xã T quản lý.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4. Về án phí: Ông Vũ Thế H và bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Vũ Tiến L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02509 ngày 20/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Vũ An P và chị Vũ Thanh Q), có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T (do ông Nguyễn Tiến C) làm đại diện vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Về việc thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Đương sự*
- *VKSND huyện T*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên